**Câu 1:** Dữ liệu nào sau đây là mảng một chiều?

**A.** [0, 5, 8, 2]

**B.** [1, ‘a’, ‘2’]

**C.** [1, ‘True’, 4, ‘a’]

**D.** [‘a’, ‘b’, 1, 2]

**Câu 2:** Dữ liệu nào sau đây có thể coi là mảng hai chiều?

**A.** [[4, 1, 2], [2, 2, 4]]

**B.** [[1, 2, 3], [‘a’, ‘b’, ‘c’]]

**C.** [[1, 2, ‘True’], [‘a’, ‘b’, ‘c’]]

**D.** [[1, ‘False’, 3], [‘a’, ‘b’, ‘c’]]

**Câu 3:** Chọn kết quả in ra màn hình của đoạn chương trình Python sau:



**A.** 5

**B.** [3, 2, 3, 5]

**C.** [1, 2, 4, 2],[3, 2, 3, 5]

**D.** 2

**Câu 4:** Chọn kết quả in ra màn hình của đoạn chương trình Python sau:



**A.** x2

**B.** x3

**C.** 3

**D.** 2

**Câu 5:** Cho đoạn chương trình Python sau:

A close-up of a math problem

Description automatically generated

Hãy chọn kết quả khi thực hiện đoạn chương trình trên.

**A.** 8

**B.** 10

**C.** 2

**D.** 4

**Câu 6:** Cho đoạn chương trình Python sau:

A close-up of a math problem

Description automatically generated

Hãy chọn kết quả khi thực hiện đoạn chương trình trên.

**A.** 4

**B.** 8

**C.** 2

**D.** 10

**Câu 7:** Cho đoạn chương trình Python sau:

A white background with black and blue text

Description automatically generated

Hãy chọn kết quả khi thực hiện đoạn chương trình trên.

**A.** 0

**B.** 1

**C.** 2

**D.** 4

**Câu 8:** Cho đoạn chương trình Python sau:

A white background with black and blue text

Description automatically generated

Hãy chọn kết quả in ra màn hình của đoạn chương trình trên.

**A.** 4

**B.** 2

**C.** 1

**D.** 0

Câu 9: Cho đoạn chương trình Python sau:

A close-up of a number

Description automatically generated

Hãy chọn kết quả khi thực hiện chương trình.

A. 1

B. 0

C. 15

D. 4

Câu 10: Cho đoạn chương trình Python sau:

A close-up of a number

Description automatically generated

Hãy chọn kết quả khi thực hiện chương trình.

A. 0

B. 1

C. 15

D. 4

Câu 11: Hãy chọn phát biểu đúng về thuật toán tìm kiếm tuần tự.

A. Tìm kiếm tuần tự duyệt lần lượt qua các phần tử từ đầu đến cuối của dãy.

B. Tìm kiếm tuần tự bắt đầu duyệt phần tử ở giữa của dãy.

C. Tìm kiếm tuần tự bắt đầu duyệt tại các vị trí lớn hơn giá trị cần tìm.

D. Tìm kiếm tuần tự chỉ duyệt các phần tử là kết quả.

Câu 12: Hãy chọn phát biểu đúng về thuật toán tìm kiếm nhị phân.

A. Tìm kiếm nhị phân bắt đầu duyệt phần tử ở giữa dãy.

B. Tìm kiếm nhị phân duyệt lần lượt qua các phần tử từ đầu đến cuối.

C. Tìm kiếm nhị phân bắt đầu duyệt tại các vị trí lớn hơn giá trị cần tìm.

D. Tìm kiếm nhị phân chỉ duyệt các phần tử không là kết quả.

Câu 13: Cho đoạn chương trình Python bên dưới:

A computer screen shot of a math problem

Description automatically generated

Hãy chọn kết quả in ra màn hình khi chạy chương trình.

A. 0

B. 1

C. 2

D. 3

Câu 14: Cho đoạn chương trình Python bên dưới:

A screenshot of a computer code

Description automatically generated

Hãy chọn kết quả in ra màn hình khi chạy chương trình.

A. 1

B. 0

C. 2

D. 3

Câu 15: Cho đoạn chương trình Python bên dưới:

A screenshot of a computer program

Description automatically generated

Hãy chọn kết quả in ra màn hình khi chạy chương trình.

A. 0

B. 1

C. 2

D. 3